

TRI THỨC ỨNG XỬ VỚI NGUỒN NƯỚC CỦA NGƯỜI HÀ NHÌ Ở XÃ HUỖI LUÔNG - PHONG THỔ - LAI CHÂU

Đặng Thị Oanh

Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên

Đặt vấn đề

Người Hà Nhì ở Huổi Luông - Phong Thổ - Lai Châu hiện có khoảng 2.500 người, chiếm khoảng gần 50% dân số của cả xã. Họ cư trú tập trung chủ yếu ở các bản Pô Tô, Can Thàng, Ma Lù Thàng I - II, Hồ Thầu, Huổi Luông I - II - III, Nậm Ne I - II. Các xã này đều thuộc vùng núi cao giáp biên giới Việt Trung. Mặc dù ở trên những vùng núi cao, nhưng người Hà Nhì ở đây có rất nhiều kinh nghiệm quý báu trong ứng xử với nguồn tài nguyên thiên nhiên nước. Với họ nước không chỉ phục vụ cho những nhu cầu sinh hoạt hàng ngày mà nước còn là một nguồn lực to lớn trong việc phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hoá. Mục đích của bản báo cáo này là tìm hiểu những tri thức ứng xử của người Hà Nhì với nguồn nước (truyền thống và hiện đại) để tìm ra các tác dụng tích cực cũng như các tác dụng tiêu cực của nó đối với vấn đề phát triển bền vững. Điểm nghiên cứu chính của chúng tôi là 10 bản người Hà Nhì ở Xã Huổi Luông đã nêu trên.

1. Các loại nguồn nước trong banmr của người Hà Nhì ở xã Huổi Luông

Các bản của người Hà Nhì sinh sống ở xã Huổi Luông cư trú chủ yếu trên các sườn núi cao. Nguồn tài nguyên nước chủ yếu ở đây là nguồn nước tự nhiên (ú trụ kho me): nước mạch chảy ra từ các sườn núi, khe núi (ú trụ lo gio); nước suối (ú trụ ló xò), nước mưa (ô đé ú trụ), nước ao (ú trụ lo mạ); không có nước sông (u trụ ló ma), hồ (ú trụ lo tù), họ không đào giếng (ú trụ ù ù) lấy nước. Các nguồn nước này chính là nơi tiếp tiếp thêm nguồn nước cho các dòng suối lớn chảy trên địa bàn huyện Phong Thổ. Nguồn nước máy (nước sạch) do nhà nước đầu tư hiện tại chưa được triển khai ở địa bàn này.

Trong các nguồn nước tự nhiên hiện có ở bản của người Hà Nhì ở xã Huổi Luông, nguồn nước mạch chảy ra từ các khe núi, sườn núi chiếm vai trò quan trọng, nó là nguồn nước phổ biến nhất và được sử dụng nhiều nhất trong các sinh hoạt hàng ngày cũng như trong sản xuất của người Hà Nhì. 100% các bản của người Hà Nhì được định cư nơi có

nguồn nước mạch này, có bản có tới 5 - 7 mạch nước, bản ít nhất cũng có 2 - 3 mạch. Lượng nước chảy ra từ các mạch vào mùa mưa khá nhiều, nhưng vào khô chỉ đủ phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu về nước của các hộ gia đình trong bản.

Nguồn nước suối trên địa bàn xã Huổi Luông cũng tương đối dồi dào. Cả xã có tới 6 - 7 con suối lớn nhỏ chảy trên địa bàn: suối Nậm Mạ (chảy qua bản Pô Tô, Huổi Luông I,II), Nậm Sa (chảy qua bản Hồ Thầu, Huổi Luông I,III), Huổi Luông (Chảy qua bản Huổi Luông II,III), Nậm Han (Chảy qua Ma Lù Thàng I,II; Can Thàng), Cấn Hồ (Chảy qua bản Pô Tô, Nậm Mạ), Nậm Né (chảy qua Hồ Thầu, Pô Tô, Ma Lù Thàng I) . Nhưng các suối thường cách tương đối xa các bản của người Hà Nhì. Để sử dụng nước ở các suối này, họ phải đào hệ thống mương rất dài dẫn nước chảy về bản (ú trụ ơ cá). Độ dốc của lòng suối lớn, mùa mưa nước to, chảy xiết, đục ngầu đất đá, cây cỏ Mùa khô, nước cạn tro đá sỏi dưới lòng suối. Nước ở các ao nhân tạo trong các bản dồi dào nước vào mùa mưa, mùa khô chỉ một số ít ao còn giữ được nước để nuôi cá. Các ao còn lại ở trong tình trạng trơ bùn, cỏ mọc xanh rì lòng ao. Mùa mưa, người Hà Nhì sử dụng nhiều nguồn tài nguyên nước khác nhau: nước mưa, nước ao, nước mạch. Mùa khô, chỉ có nước mạch và nước suối, nhưng các nguồn nước này cũng chỉ có với một dung lượng hạn chế.

Từ những đặc điểm tài nguyên nước ở trên địa bàn sinh sống của người Hà Nhì, đã góp phần tạo ra, dấu ấn trong tri thức dân gian về nước của người Hà Nhì. (Chẳng hạn tri thức ứng xử với nguồn nước mạch trên núi cao của họ rất phong phú, đa dạng và độc đáo nhưng tri thức ứng xử với nước ở sông, ao, hồ rất hạn chế, hoặc hầu như không có - phần này chúng tôi sẽ trình bày rõ trong các phần nội dung tiếp theo) Hay nói một cách khác, người Hà Nhì ở nơi đây đã biết thích nghi, biết tận dụng đặc điểm nguồn nước trên địa bàn sinh sống của mình để phục vụ đời sống, phát triển kinh tế, văn hoá xã hội cho dân tộc mình.

Bảng 1: Thống kê các nguồn nước tự nhiên ở các bản người Hà Nhì ở xã Huổi Luông, Phong Thổ, Lai Châu

CNNTN	Các bản Hà Nhì ở Xã Huổi Luông - Phong Thổ - Lai Châu									
	HLI	HLII	HLIII	PT	CTh	MLTI	MLTII	H T	NNI	NNII
Mưa	X	X	x	X	X	x	X	x	X	X
Mạch	X	X	x	X	X	x	X	x	X	X
Suối	X	X	x	X	X	x	X	x	X	X
Sông										
Hồ										
Ao	X	X	x	X					X	X

Chú thích: CNNTN: các nguồn nước tự nhiên; HL I: Huổi Luông I ; HLII: Huổi Luông II; HLIII: Huổi Luông III; PT: Pô Tô ; CTh: Can Thành; MLT I: Ma Lù Thành I ; MLT II: Ma Lù Thành II; HT: Hồ Thâu; NN I: Nậm Ne I; NN II: Nậm Ne II.

2. Cách dẫn nước về bản và cách sử dụng nước

Đối với nguồn nước mạch chảy từ khe núi, sườn núi

Tận dụng nguồn nước mạch để khai khẩn ruộng bậc thang (há tê tê pố)

Mặc dù sống trên những vùng núi cao nhưng người Hà Nhì ở xã Huổi Luông đều là những cư dân trồng lúa nước nhiều kinh nghiệm, toàn xã có đến gần 500 ha ruộng bậc thang nằm vắt ngang trên sườn núi quanh bản. Mỗi hộ thường sở hữu diện tích ruộng khá rộng, bé nhất khoảng gần 1000m², rộng nhất khoảng 2 - 3 ha. Những ruộng này đều là ruộng lúa nước một vụ, nó không những cung cấp phần lương thực chủ yếu cho người dân, mà còn là nguồn hàng hóa đáng kể để người dân bán ra thị trường, cải thiện đời sống. Kinh nghiệm làm ruộng bậc thang của người Hà Nhì ở Huổi Luông rất phong phú, yếu tố đầu tiên mà họ quan tâm là chọn mảnh đồi có nguồn nước mạch, hoặc gần nguồn nước mạch có thể đào rãnh dẫn nước tới ruộng (ú trụ phó ư cá). Để dẫn nước về các ruộng bậc thang, người ta đào rãnh, tạo dòng chảy dẫn nước từ trên cao xuống thấp, từ bên này sang bên kia, từ ruộng trên xuống ruộng dưới. Các hệ thống rãnh dẫn nước này cũng có hệ thống các rãnh thoát nước khi cần (mưa lũ nước lớn). Phía trên ruộng bậc thang, người ta đào giao thông hào để phòng trừ mưa lớn nước tràn từ đỉnh nương xuống ruộng làm gãy lúa, trôi màu trên ruộng, đồng thời đây cũng là hàng rào ngăn cản trâu bò, dê vào ruộng phá hoại lúa. Giống lúa được trồng trên những ruộng bậc thang này, cũng được người Hà Nhì chọn lựa kỹ. Đó là loại lúa ưa đất nương, chịu được hạn, thích ứng với thời tiết vùng núi cao, có chu kỳ sinh trưởng, phát triển trong khoảng từ tháng 3 âm lịch đến tháng 7 âm lịch.

Việc sử dụng và quản lý nước ở các ruộng bậc thang được những người cùng sử dụng chung nguồn nước thống nhất với nhau đề ra. Chẳng hạn, họ quy ước: ruộng của người trên cùng lấy đủ nước mới chảy xuống ruộng của hộ dưới, các hộ dùng chung nguồn nước phải cùng nhau đào mương khơi rãnh và cắt cử người trông coi lúa, phòng ngừa người phá hoại nguồn nước. Người Hà Nhì thường làm lán tại ruộng và ngủ qua đêm ở lán để trông coi.

Sử dụng nước trong sinh hoạt:

Ở một số bản, nguồn nước ở xa và ở thế cao hơn so với bản, để lấy nước ăn, người Hà Nhì dùng hệ thống máng tre để đưa nước về bản. Các máng nước này thường được chế tạo từ những đoạn tre to vừa, thẳng dài. Người ta đục các mắt để thông các dóng tre với nhau tạo thành dòng cho nước chảy, các máng tre được bắc liền kề, nối tiếp. Hệ thống máng này được đỡ bằng hệ thống các cọc gỗ có chạc đôi và các thanh tre buộc vào nhau theo hình dấu nhân không cân. Tùy theo nguồn nước mạnh hay ít mà người ta chia nó thành một hay vài chỗ cho

nước chảy ra để người dân sử dụng. Ngày nay, bên cạnh hệ thống máng tre, người dân còn dùng ống cao su dẫn nước về bản. Có khi hai ba hộ chung nhau một đường dây, họ lấy dây nước vào các đồ chứa (thùng, phi, chậu, chum, bể nước nhựa (do nhà nước cấp hỗ trợ). Cũng có khi mỗi gia đình một đường dây, kéo nước từ đầu nguồn về từng gia đình. Ở những nơi nước nhiều, người Hà Nhì còn dùng nước mạch để tưới rau, thả cá. Họ lợi dụng thế đất để đào những hệ thống mương nhỏ dẫn nước chảy thành dòng vòng vèo về các vườn rau, ao cá.

Với các bản nguồn nước ở dưới các khe núi gần bản, địa hình ở nguồn nước thấp hơn so với nơi cư trú của bản, người dân chỉ làm máng cho nước chảy ra tại nguồn chứ không làm máng dẫn nước về bản. Tại chỗ nước ngầm tuôn ra từ lòng đất, nếu nước đùn mạnh người ta xếp vài hòn đá bên trên và bắc ống cho nước chảy qua ống để dễ sử dụng. Nếu nước đùn không mạnh, người ta khơi chỗ nước đùn ra thành một vũng nhỏ, rồi bắc vòi bằng tre hoặc ống nhựa cho nước chảy qua và hứng mang về nhà. Người Hà Nhì không đem nước về nhà bằng quang gánh, bởi khi mang nước ở khe về nhà phải leo ngược dốc lúc đó, nếu dùng quang thùng để gánh nước sẽ rất vướng không gánh được, nước sóng ra ngoài, đất bụi có thể bay vào nước mất vệ sinh... Khác với quang gánh, can nhựa và các ống tre với độ dài, to vừa phải thích nghi được với địa hình này, chúng vừa không làm vướng chân người đi lấy nước, nước lại ít bị sóng ra ngoài, lại đảm bảo vệ sinh... Có thể nói, đây là một cách ứng xử linh hoạt, thích hợp với địa hình trong việc mang nước về nhà của người Hà Nhì. Nước lấy từ nguồn về nhà thường được để nguyên trong các ống tre và chỉ dùng để nấu nướng, để uống. Ngày nay, ở những bản có địa hình thuận lợi, nguồn nước ở cao hơn nơi bản đóng họ dùng ống nhựa dẫn nước về các bể xây hoặc các thùng đựng nước bằng nhựa do nhà nước cấp hỗ trợ. Khi lấy được nhiều nước về nhà hơn, người dân có thể dùng nước rửa tay chân, còn việc tắm giặt họ vẫn xuống máng, Người dân thường đi lấy nước ăn và rửa mặt vào buổi sáng sớm, chiều muộn hoặc kết hợp đi tắm giặt.

Ngày trước, khi nhà nước chưa kéo điện lưới quốc gia đến xã Huổi Luông, người Hà Nhì ở một số bản có nước suối chảy qua người ta còn lợi dụng sức nước để tạo nguồn điện thấp sáng hay dùng máng tre đưa nước đến các cối để giã gạo (như kiểu cối giã gạo của người Thái). Ngày nay, điện lưới quốc gia đã về đến các bản, người Hà Nhì mua máy xay xát làm dịch vụ xay xát tại các bản và không dùng điện nước nữa.

Những nơi nguồn nước mạch nhiều, hay những nơi ở gần suối, người Hà Nhì còn đào ao, khơi rãnh dẫn nước về ao thả cá và lấy nước tắm giặt, tưới rau. Số lượng ao trong các bản của người Hà Nhì không nhiều, về mùa khô chỉ có một số ao còn nước. Trong các ao này họ nuôi chủ yếu các loại cá: rô, chép, cá trắm, cá mè. Lượng cá thịt này thường chỉ đủ gia đình sử dụng, ít khi có dư thừa trở thành hàng hoá đem bán ra thị trường. Nước ở trong ao cũng có khi được người dân dùng vào việc tắm rửa, giặt rũ, làm nước uống cho gia súc và chăn nuôi gia cầm: vịt, ngan, ngỗng,...

Nước suối

Nước suối cũng có vai trò đáng kể trong sản xuất. Người Hà Nhì ở Huổi Luông, thường lợi dụng địa hình đào nương, dẫn nước suối về tưới cho các cánh đồng lúa nước trong bản hay đào ao thả cá. Cả xã có đến 6 - 7 con nương, có nương dài tới 7 - 8 km (nương dẫn nước từ suối Nậm Sa về bản Hồ Thầu). Mặc dù một số bản của người Hà Nhì có nước suối chảy qua, nhưng trong sinh hoạt họ chỉ dùng nước suối để tắm rửa (nếu tiện lợi). Các tri thức dân gian về sử dụng nước suối của người Hà Nhì không có nhiều. Nghề đánh bắt nuôi trồng thủy sản của họ đơn giản, thủ công và không phát triển. Vào những lúc rỗi rãi họ thường đi theo đoàn xuống suối xúc cá vụn về cải thiện bữa ăn. Trong các loại thức ăn thủy sản của người Hà Nhì cá, cua, tôm là loại thực phẩm được ưa dùng. Các dụng cụ để đánh bắt các loại thủy sản của người Hà Nhì cũng rất đơn giản, họ dùng vợt để xúc cá là chủ yếu, dùng chài để đánh bắt cá ở suối, còn lưới và vó rất ít khi được họ sử dụng.

Nước mưa

Mùa mưa, người Hà Nhì sử dụng thêm cả nguồn nước mưa. Để có được nguồn nước này, người Hà Nhì dùng tre bõ lệch lấy nửa nhiều khoét các đầu mặt tạo thành máng hứng dưới mái lợp trên nhà sàn. Khi đặt máng, người ta đặt một bên cao hơn để nước ở máng trên chảy được vào máng kế tiếp và chảy vào chum vại hoặc chậu hứng trên sàn. Người Hà Nhì thường dùng nước mưa hứng được từ mái nhà, để rửa, chứ không dùng để ăn uống. Đối với các nhà sàn lợp mái gianh, họ không hứng nước mưa từ những trận mưa đầu để dùng mà chỉ hứng nước mưa từ cơn mưa sau khi mái gianh đã được những cơn mưa đầu mùa gội rửa hết bụi bẩn.

Mỗi gia đình người Hà Nhì thường có một mảnh vườn nhỏ cạnh nhà trồng các loại rau không cần nhiều nước: cải nương, hành. Nguồn nước cho rau trong vườn phát triển chủ yếu là sương (chò khừ), mưa, độ ẩm trong đất. Một số vườn rau trồng cạnh các bể nước, máng nước, ao thính thoáng người dân cũng dùng nước trong bể để tưới cho rau.

3. Các tín ngưỡng, lễ cúng về nước

3.1 Các lễ cúng nguồn nước và các lễ cúng có liên quan đến nước

Cúng nguồn nước đầu năm (ú trụ lo gio xạ sự)

Vì cư trú trên các sườn núi cao nên người Hà Nhì ở xã Huổi Luông ở xa các nguồn nước lớn như sông, suối lớn. Họ chủ yếu dùng nguồn nước mạch trong các khe núi đồi gần bản. Vì vậy, nguồn nước này có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của họ. Hàng năm, họ thường tổ chức cúng nguồn nước tại đây.

Để chuẩn bị cho việc cúng nguồn nước khỏ lộ xò, người đứng đầu bản bản 6 phát súng kíp lên trời. Đây là tín hiệu báo cho cả bản biết cần lập tức đến nhà ông ta để họp. Khi

mọi người đến đông đủ ông ta thông báo thời gian địa điểm cúng nguồn nước và các công việc phải làm, phân công công việc cho từng nhóm người. Mỗi hộ gia đình cử một người, mang theo cuốc xẻng, dao phát,... để dọn dẹp vệ sinh nguồn nước, tu sửa hệ thống máng tập thể (nếu bản nào có máng dẫn nước về bản). Mỗi gia đình phải góp gà, gạo, rượu (ngày nay thường góp tiền rồi cử người đi mua 1 con gà trống và 3 lít rượu, 5 kg gạo nếp).

Cả bản họp bàn cử 3 người đàn ông đã có gia đình đứng ra thực hiện các nghi lễ cúng nguồn nước. Ba người đàn ông này phải là những người chủ gương mẫu trong gia đình hạnh phúc con cháu đông đủ, làm ăn khá giả, được bà con dân bản kính trọng, tin tưởng. Ba người này kể từ khi được chọn không được ăn thịt thú rừng, cá suối và phải kiêng quan hệ tình dục. Sau khi nhận tiền đóng góp của bà con trong bản ba người này phải đi tìm mua cho được một con gà trống đẹp (vóc dáng to, lông da vàng, mào đỏ rực bước chân hùng dũng), đem về nhà nuôi khoảng 5 - 7 ngày. Gạo nếp để cúng hạt phải to dài, gạo mua được rồi phải đem về nhà cho vào túi vải, treo treo trên cột nhà thuộc gian giữa.

Trước ngày cúng, cả ba người này, đeo dao vào lưng đi dọc nguồn nước kiểm tra nguồn nước một lần nữa, đến nơi đầu nguồn, họ tìm chọn một chỗ đất tương đối bằng phẳng phát quang, dẫy bằng một khoảng đất nhỏ để dựng lán, bắc bếp đun nấu đồ cúng, vào rừng chặt tre và lấy củi để mai đun nấu. Tre tươi được chặt ngắn, chẻ thành những nan nhỏ vót nhọn 1 đầu, rồi cắm xung quang khu vực diễn ra lễ cúng. Đây là dấu hiệu cấm mọi người không được tự do đi lại khu vực này kể từ khi cắm những nan tre này. Nếu chẳng may người nào không biết mà đi vào và bị phát hiện thì họ sẽ bị phạt. Mức nộp phạt chính bằng các lễ vật để người ta tổ chức lại lễ cúng này.

Vào đúng ngày diễn ra lễ cúng, ba người đàn ông này phải dậy thật sớm, mặc trang phục nam giới truyền thống của người Hà Nhì, họ lặng lẽ đi ra khỏi nhà và mang theo dao, lửa, xoong, thớt,... đến nơi hôm qua đã chuẩn bị trước. Khi đến nơi họ cắt tiết gà, làm lông cho vào nồi luộc chín, nấu cơm nếp. Một người đàn ông dùng lông gà bôi tiết gà lên đầu những thanh tre cắm hôm qua. Khi thịt gà và cơm đã chín, họ lấy dao chặt thịt gà ra thành các miếng, dùng tay tách thịt ra khỏi xương. Khi bày mâm cúng, họ bóc thịt gà và cơm nếp bỏ lên trên các tàu lá chuối, bên cạnh đó họ để thêm 1 bát rượu. Họ đốt một đồng lửa to và bắt đầu thực hiện nghi lễ cúng. Cả ba người đàn ông đều tham gia cúng, trong đó có một người cúng chính. Người này tiến đến gần đồng lửa hơn, ông ta nhìn vào đồng lửa và hú 3 tiếng thật dài và bắt đầu khấn cầu hồn nước phù hộ cho dân bản có nước dùng, phù hộ cho dân khoẻ mạnh không ốm đau. Hai người đàn ông còn lại đứng sau. Khi người cúng chính khấn xong và hú 3 tiếng, thì cả ba người cùng cúi rạp xuống đất một hồi lâu rồi mới đứng dậy. Đồng lửa cháy hết, họ mang toàn bộ đồ cúng ra ăn, họ phải ăn cho hết, nếu không hết khi mặt trời đã nặn họ phải vất đồ ăn đi, không được ăn tiếp nữa và cũng không được mang về bản. Tất cả đồ dùng (dao, thớt, xoong chảo,...) phải rửa thật sạch mới được mang về bản.

Cúng nguồn nước khi hạn hán, nước chảy ít (ú trụ lo gio xạ sự)

Ngoài việc cúng nguồn nước đầu năm, người Hà Nhì còn thực hiện lễ cúng khi hạn hán. hoặc nguồn nước chảy ít không đủ dùng. Để báo cho bà con trong bản biết, già bản bắn ba phát súng lên trời (đây là dấu hiệu triệu tập khẩn cấp) triệu tập dân bản đến họp tại gia đình mình để bàn về việc nguồn nước ít, cần phải làm lễ cúng nguồn nước. Mỗi gia đình phải đóng góp tiền bạc để mua lễ vật dâng cúng. Dân bản cử ra 5 - 7 người đàn ông khoẻ mạnh. Những người đàn ông này nhận số tiền đóng góp của cả bản đi mua lễ vật dâng cúng là một con lợn cái đã trưởng thành (hoặc đã đẻ được một lứa), một con gà trống to mào đỏ tươi, khoẻ mạnh; rượu và gạo nếp ngon.

Để tiến hành lễ cúng này, người ta chọn lựa ngày tốt. Theo họ ngày tốt nhất để cúng nguồn nước là ngày rồng (ngày nước). Trước khi diễn ra lễ cúng cả bản cùng nhau dọn dẹp nguồn nước. Họ chọn 1 miếng đất gần nguồn nước phát sạch cây cỏ, san phẳng. Đàn ông lên rừng chặt tre thành những đoạn ngắn khoảng 50 - 60 cm, chẻ nhỏ, vót nhọn một đầu, cắm xung quanh khu vực sẽ tiến hành làm lễ cúng và cắm ngang trên những con đường đi vào bản (đây là dấu hiệu cấm bản trong ngày cúng: cấm không cho người lạ vào bản, người trong bản đi ra ngoài).

Đúng ngày cúng, cả bản có mặt tại nguồn nước từ sáng sớm để thực hiện nghi lễ này, mỗi gia đình cử một thành viên, họ mang theo các vật dụng xoong, nồi, dao, thớt, lửa, ... đến tập trung ở nơi đã chuẩn bị ở đầu nguồn nước. Dưới sự chỉ đạo của già bản mỗi người một việc, người thì nhóm bếp đun nước, nấu cơm nếp, người đi chặt lá chuối về để xả thịt, bày mâm cúng. Ông trưởng bản trực tiếp cầm dao chọc tiết con lợn và cắt tiết gà, những người khác phụ giúp làm sạch lông và chế biến thịt hai con vật này.

Ông trưởng bản dùng lông gà bôi tiết lợn và tiết gà lên đầu những thanh tre cắm trong khu vực cúng, ông ta tiến hành bôi hai lần, lần đầu là bôi tiết lợn, lần sau là bôi tiết gà. Khi đồ cúng đã chín, người ta vớt ra để trên lá chuối cho nguội, rồi loại bỏ xương ra khỏi thịt, thái ra thành miếng. Ông trưởng bản bày mâm cúng, ông tự tay bốc một ít thịt gà và một ít thịt lợn chia thành 2 phần, một ít cơm, một chén rượu, một bát muối gừng được đặt vào giữa. Ba người đàn ông xếp củi thành một đống to gần mâm cúng. Những người còn lại bày mâm cỗ cho cả bản. Khi mọi việc chuẩn bị xong, trưởng bản chỉnh đốn lại mũ áo tiến đến gần đống củi châm lửa đốt, khi củi đã cháy to, ông ta hú lên 3 tiếng thật dài rồi đọc bài cúng mời hồn nước về ăn các thức ăn dân bản dâng cúng, cầu xin hồn nước cho nước chảy nhiều để dân trong bản có nước ăn. Kết thúc bài cúng, ông ta lại hú 3 tiếng dài và củi rạp người xuống đất 1 lần, những người có mặt ở đó cũng củi rạp người xuống đất theo ông ta. Bao giờ đống củi cháy hết, thì nghi thức cúng mới xong, cả bản ngồi xuống cùng nhau ăn uống thoải mái, họ phải ăn cho hết thức ăn, nếu không hết, họ tung thức ăn ra khu vực xung quanh đó chứ

không được mang về bản. Các vật dụng họ mang theo thớt, dao... phải rửa thật sạch mới được mang về bản. Trong suốt thời gian tiến hành lễ cúng, họ kiêng không được đi vệ sinh tại khu vực làm lễ cúng. Nếu có nhu cầu phải đi thật xa ra khỏi khu vực làm lễ, nếu không nghi lễ không còn thiêng nữa, những điều cầu cúng sẽ không còn hiệu nghiệm.

Cúng cầu đủ nước cho lúa ruộng - nương vào đầu mùa làm ruộng, nương (há xạ sự)

Nghi lễ này cầu cho đủ mưa đủ nắng để lúa cho nhiều bông mảy hạt. Thời gian tiến hành nghi lễ này thường diễn ra vào đầu mùa làm nương (khoảng cuối tháng 2 đầu tháng 3 âm lịch). Phạm vi của nghi lễ được tiến hành ở từng gia đình trong bản, bắt đầu từ của trưởng lý - gia đình của người được mọi người trong bản bầu chọn. Gia đình này phải là gia đình hạnh phúc, con cháu trưởng thành, kinh tế vững vàng. Ngày diễn ra nghi lễ được chủ nhà lựa chọn kỹ lưỡng. Người ta thường chọn những ngày đầu tháng, tốt nhất là những ngày chẵn. Trước ngày làm lễ, nam chủ nhà thông báo với bà con trong bản về thời gian địa điểm làm lễ của gia đình mình, để bà con biết, nếu các gia đình cần thứ gì trong rừng thì phải vào lấy trước dự trữ, bởi trong 3 ngày kể từ khi nghi lễ được tiến hành phải kiêng không được làm những công việc này. Nếu ai cố tình vào rừng hay đi làm việc trong những ngày này mà chủ nhà bắt được, người đó sẽ phải nộp phạt lễ vật cúng để gia chủ làm lại nghi lễ. Trước ngày cúng, nữ chủ nhà đến mảnh nương đã định trước chuẩn bị một mảnh đất nhỏ để làm lễ gieo hạt. Nam chủ nhân chuẩn bị lễ vật dâng cúng. Lễ vật bao gồm 1 con gà đã luộc, một gói cơm nếp tím, một ít hạt thóc giống, 1 con lợn khoảng 15 - 20 kg để mời anh em họ hàng bà con trong bản đến ăn cơm và đan ba cái phen tre đan hình mắt cáo cài trên hai cây gỗ tươi còn nguyên cả lá (dấu hiệu kiêng). Nghi lễ thường được tiến hành vào buổi sáng sớm, nam chủ nhà mang 1 phen tre ra mảnh ruộng đã được chuẩn bị từ trước, ông ta cắm phen tre xuống ruộng bày đồ cúng lên miếng lá chuối và ngồi xuống bên cạnh miếng cúng cầu xin đủ nước, đủ nắng để cây lúa lớn nhanh cho nhiều bông nhiều hạt. Cúng xong ông ta lấy mỗi thứ lễ vật cúng một ít xé nhỏ, vớt ra ruộng. Phần còn lại bỏ vào túi đem về để trong bếp đến tối mới được mở ra ăn. Người nữ chủ nhân lấy hạt lúa giống đã chuẩn bị trước ra gieo làm lí ở miếng đất nhỏ đã chuẩn bị từ hôm qua. Xong việc hai vợ chồng cùng nhau đi về nhà. Về đến nhà nam chủ nhà lấy hai cây tươi cài phen tre còn lại dựa vào vách nhà. Hai phen tre này là dấu hiệu báo cho bà con trong bản biết để kiêng không đi làm nương rẫy đến khi lá hai cây này héo khô mọi sinh hoạt trong bản mới trở lại bình thường. Về đến nhà họ tiếp tục mổ lợn, làm cơm mời bà con trong bản đến ăn cơm. Bữa cơm phải ăn trên nhà, không được ăn dưới bếp như mọi bữa khác. Bữa cơm đó nhất thiết phải có ông cậu bên vợ đến dự. Mọi người đến ăn uống vui vẻ chúc mừng cho gia đình ăn bao nhiêu cũng được nhưng không được mang thứ gì của gia chủ ra khỏi nhà, trong ngày hôm đó chủ nhà kiêng không được cho ai bất cứ thứ gì.

3.2. Những phong tục tập quán, tín ngưỡng về nước

Khi chọn đất để lập bản, người Hà Nhì rất chú ý đến yếu tố nước. Mỗi bản người Hà Nhì phải có ít nhất một nguồn nước mạch, có những bản có tới vài nguồn nước, các nguồn nước trong bản phải đủ để phục vụ cho các sinh hoạt của bà con trong bản. Nơi thế đất đẹp nhất để dựng bản phải là nơi đất cao ráo, thoáng mát, tiện nguồn nước, có nguồn nước dồi dào để phát triển trồng trọt. Đặc biệt là trong việc khai khẩn ruộng bậc thang để gieo trồng lúa nước.

Để dự đoán năm hạn năm mưa nhiều người Hà Nhì thường theo dõi những ngày trong tuần đầu của năm: từ ngày mùng 1 tháng 1 đến ngày thứ 12 tháng 1 (lịch của người Hà Nhì là 12 ngày là một tuần) nếu rơi vào những ngày đầu của tuần, thì năm đó mưa nhiều, nếu ngày rông rơi vào những ngày cuối của tuần, thì năm đó ít mưa. Ngày rông càng xuất hiện sớm năm đó mưa càng nhiều, ngày rông càng xuất hiện muộn, năm đó hạn càng nặng.

Trong các nghi lễ tang ma của người Hà Nhì cũng có phong tục tắm rửa thi hài cho người chết để họ được sạch sẽ khi về với ông bà tổ tiên. Nơi chôn người chết của người Hà Nhì thường ở xa nguồn nước. Nếu có người chết đuối, khi tìm được xác người ta mang về để trên cái chiếu trước cổng rồi bày lễ vật, cúng 1 buổi rồi mới đưa xác vào nhà làm ma. Lễ vật trong lễ cúng này gồm có 3 con chó con, 3 con gà con, 1 con lợn, trứng, rượu.

Người phụ nữ Hà Nhì, sau khi sinh nở, họ thường kiêng không ra nguồn nước, không tham dự các nghi lễ cúng nguồn nước. Trẻ con Hà Nhì khi đã đủ lớn có thể thích nghi với nguồn nước được mẹ bế ra tắm rửa ở nguồn nước, khi bé bé đến nguồn nước, mẹ lấy 1 ít đất ở nguồn nước quệt nhẹ lên má bé và nói vài câu đại ý cho bé làm quen với thần nước, xin thần phù hộ bé mạnh khỏe không ốm đau. Rồi mẹ dùng nước ở đó rửa sạch vết đất và tắm rửa cho bé. Vào ngày 30 tết, người Hà Nhì thường lấy thật nhiều nước về nhà để dùng trong những ngày tết. Những ngày tết trên bàn thờ tổ tiên của người Hà Nhì bao giờ cũng có thờ 1 bát nước, 1 bát hạt giống và 1 bát rượu. Người Hà Nhì có phong tục mùng một tết ăn bánh trôi nước. Các buổi chợ phiên của người Hà Nhì ở Huổi Luông thường họp vào những ngày con rần. Nhiều truyền thuyết kể về thửa hồng hoang mở núi xây dựng bản mường của người Hà Nhì cũng có liên quan đến yếu tố nước. Có truyền thuyết kể rằng: ngày xưa, người Hà Nhì cũng có chữ viết, nhưng một năm họ phải di chuyển chỗ ở qua một con sông lớn, chưa biết làm thế nào để mang chữ qua sông. Họ bèn hỏi người Hoa. Người Hoa nói hãy để chữ vào bụng. Người Hà Nhì nghe theo, họ nặn những chiếc bánh dày to và viết chữ lên đó rồi ăn vào bụng. Nhưng khi vượt qua sông sang bên kia, họ không thấy chữ của mình đâu nữa, họ bèn hỏi người Hoa, người Hoa cười rồi xòe tay ra chữ của người Hoa vẫn còn ở trong lòng bàn tay của họ, còn chữ của người Hà Nhì thì bị mất.

4. Quản lý bảo vệ nguồn nước

4.1. Quy ước bảo vệ nguồn nước

Nguồn nước của bản nào bản ấy tự quản lý và sử dụng, đồng thời cùng thống nhất đưa ra các quy ước về quản lý và sử dụng. Chẳng hạn, họ quy định không ai trong cộng đồng được rửa, giặt rũ bất kỳ thứ gì đầu nguồn nước. Người nào phá nguồn nước, người ấy phải làm trả lại cộng đồng, nếu phá nguồn nước mà lại đánh cả người nhắc nhở thì bị phạt nặng hơn. Mỗi hộ gia đình có trách nhiệm quản lý trâu bò của gia đình mình, không để trâu bò phá hoại nguồn nước, nếu trâu bò nhà ai phá hoại, hoặc phóng uế vào nguồn nước mà dân bản bắt được, gia đình đó phải đến dọn dẹp sạch sẽ nguồn nước. Nếu người hoặc vật của gia đình nào gây tác hại lớn, làm nhiễm độc nguồn nước, gia đình đó phải chịu phạt vừa phải dọn sạch nguồn nước, vừa phải nộp phạt để bản cúng hồn nước. Tất cả mọi người đều phải có trách nhiệm đóng góp tiền bạc, lễ vật để bản tổ chức cúng nguồn nước vào đầu năm và tham gia dọn vệ sinh sạch sẽ nguồn nước khi bản yêu cầu. Những gia đình sử dụng chung nguồn nước tưới rau, đào ao thả cá, đưa nước vào ruộng bậc thang phải có trách nhiệm cùng nhau nạo vét mương, be bờ khai thông dòng chảy. Nếu giữa các hộ sử dụng chung nguồn nước có sự chạnh chấp lẫn nhau, không tự giải quyết được thì xã, hoặc bản sẽ đứng ra giải quyết. Những bể nước do nhà nước đầu tư xây dựng cho các bản, xã giao cho các bản quản lý sử dụng, nếu ai vi phạm phá hoại sẽ bắt giao cho bản, xã xử lý.

4.2. Bảo vệ nguồn nước bằng biện pháp bảo vệ rừng phòng hộ

Bên cạnh các nguồn nước trong các bản của người Hà Nhì ở Huổi Luông đều có một khu rừng phòng hộ. Người dân kiêng không chặt cây ở khu rừng này nên cây cối xum xuê (mặc dù có thể các khu rừng ở xung quanh đó đã bị chặt phá khai thác hết). Trong quá trình sinh sống, người Hà Nhì đã nhận ra rằng nếu chặt phá rừng nơi nguồn nước, nước sẽ không còn chảy ra nhiều như trước nữa, thậm chí nước không chảy nữa. Vì thế, người ta kiêng chặt phá rừng đầu nguồn, nếu ai cố tình chặt trộm mà bị dân bản bắt được người đó sẽ bị phạt tiền hoặc lễ vật để dâng cúng nguồn nước.

4.3. Những bức xúc trong việc sử dụng nguồn nước hiện nay của người Hà Nhì ở xã Huổi Luông, thực trạng và giải pháp khắc phục.

a. Thực trạng

Những năm gần đây, dân số của xã Huổi Luông không ngừng tăng lên, các diện tích rừng ở gần bản cũng như các nơi xa bản đã được khai phá để canh tác gần hết, từ xa nhìn lên các sườn núi ta không thấy rừng già cổ thụ như xưa nữa, mà chỉ là thấp thoáng một vài cánh rừng tái sinh chen giữa đất đồi trọc và các ruộng bậc thang nương rẫy. Các khe lạch trong núi xưa kia nước chảy trong vắt, róc rách quanh năm là thế, nhưng nay vào mùa khô trơ sỏi đá, mùa mưa nước chảy đục ngầu hung dữ, nhất là sau các trận mưa rừng tháng bảy, tháng tám. Có khi lúa đang xanh chỉ một trận mưa lớn nước trong các khe cuộn cuộn chảy về đem theo bùn đất, cây cối lấp kín ruộng lúa.

Tại các nguồn nước trong bản, ý thức giữ gìn vệ sinh còn chưa cao, khi ra tắm giặt tại máng nước, người dân chỉ bảo vệ chỗ mạch nước chảy ra, còn ở khu vực xung quanh mạch nước chưa được quan tâm, họ vất bừa bãi các loại rác rưởi như: túi bóng, vỏ xà phòng, dầu gội đầu,... khiến cho khu vực này ngổn ngang rác thải rất mất vệ sinh, người dân chỉ dọn vệ sinh nguồn nước trong ngày cúng nguồn nước đầu năm, hoặc những dịp cúng nước, còn những ngày khác, kể cả khi khu vực nguồn nước có rác bần, họ cũng kiêng không cho ai được chặt phát cây cối hay kể cả việc quét dọn về sinh nơi nguồn nước. Tại các bể nước trong các bản do nhà nước đầu tư xây dựng, tình trạng ứ đọng bùn lầy bên cạnh các bể nước diễn ra quanh năm, mỗi bể nước có dăm ba con vịt mò sục trong đám bùn lầy đầy mùi hôi thối. Xung quanh khu vực bể nước người dân cũng vất ra rất nhiều các loại rác thải, gây ô nhiễm khu vực này. Đối với các bể nước có nắp đậy kín, người dân sử dụng nước chảy ra từ hệ thống vòi đồng. Nhưng do thời gian sử dụng đã lâu hệ thống vòi đồng đã bị hỏng gần hết, nước trong bể cứ tự nhiên chảy ra ngoài, người dân dùng vải hay giấy bóng bịt lại.

Người Hà Nhì ở xã Huổi Luông chủ yếu ở nhà sàn như kiểu nhà sàn của người Thái. Chỗ chứa nước của họ thường ở trong bếp, hoặc sàn cạnh bếp, họ chứa nước bằng chum vại, ống tre nhưng không được đậy kín. Khi dùng nước rửa mọi vật, họ đổ luôn xuống sàn, nước đọng thành vũng, không được khơi thoát. Các vũng nước này bị lợn, gà cày xới, vịt ngan mò thành vũng rất bần.

b. Các giải pháp

Để giúp người dân khai phá ruộng bậc thang trong trên những sườn đồi núi của xã, nhà nước đã đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi dẫn nước từ nguồn mạch ở khe núi vào các ruộng bậc thang. Hệ thống dẫn nước này còn có những đoạn chưa hợp lý dẫn đến việc nhiều ruộng lúa nước khô hạn, nhiều diện tích đất đồi có thể khai phá thành ruộng bậc thang nhưng vì thiếu nước nên vẫn chưa được khai phá mà lượng nước chảy lãng phí vào các khe. Thực trạng trên xuất phát từ nguyên nhân do địa hình núi đồi chia cắt, không thể dẫn nước chảy trên đất được. Khắc phục tình trạng này đề nghị nhà nước đầu tư những đường ống dẫn nước bắc qua các khe nhỏ (chiều rộng 20m - 50m) để có thể đưa nước về khai phá thêm một số diện tích ruộng bậc thang mới nhằm tăng thêm diện tích gieo trồng lúa nước cho người dân trong xã và khắc phục tình trạng thiếu nước ở một số diện tích ruộng bậc thang nằm trong nguy cơ khan hiếm nước hiện nay. Đồng thời việc làm này cũng giúp khắc phục tình trạng phá rừng bừa bãi để làm nương rẫy. Bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước tốt hơn, tránh lãng phí về tài nguyên nước.

Ở những bản nguồn nước thấp hơn so với địa thế của bản, không thể dẫn nước bằng máng hay hệ thống mương, các hộ gia đình phải dùng ống tre, can nhựa vận chuyển nước về nhà. Để giúp dân ở các bản này, nhà nước đã tài trợ cho mỗi hộ nghèo một thùng nhựa chứa nước. Nhưng những thùng nhựa này chỉ dùng hứng nước mưa trong mùa mưa, còn mùa khô

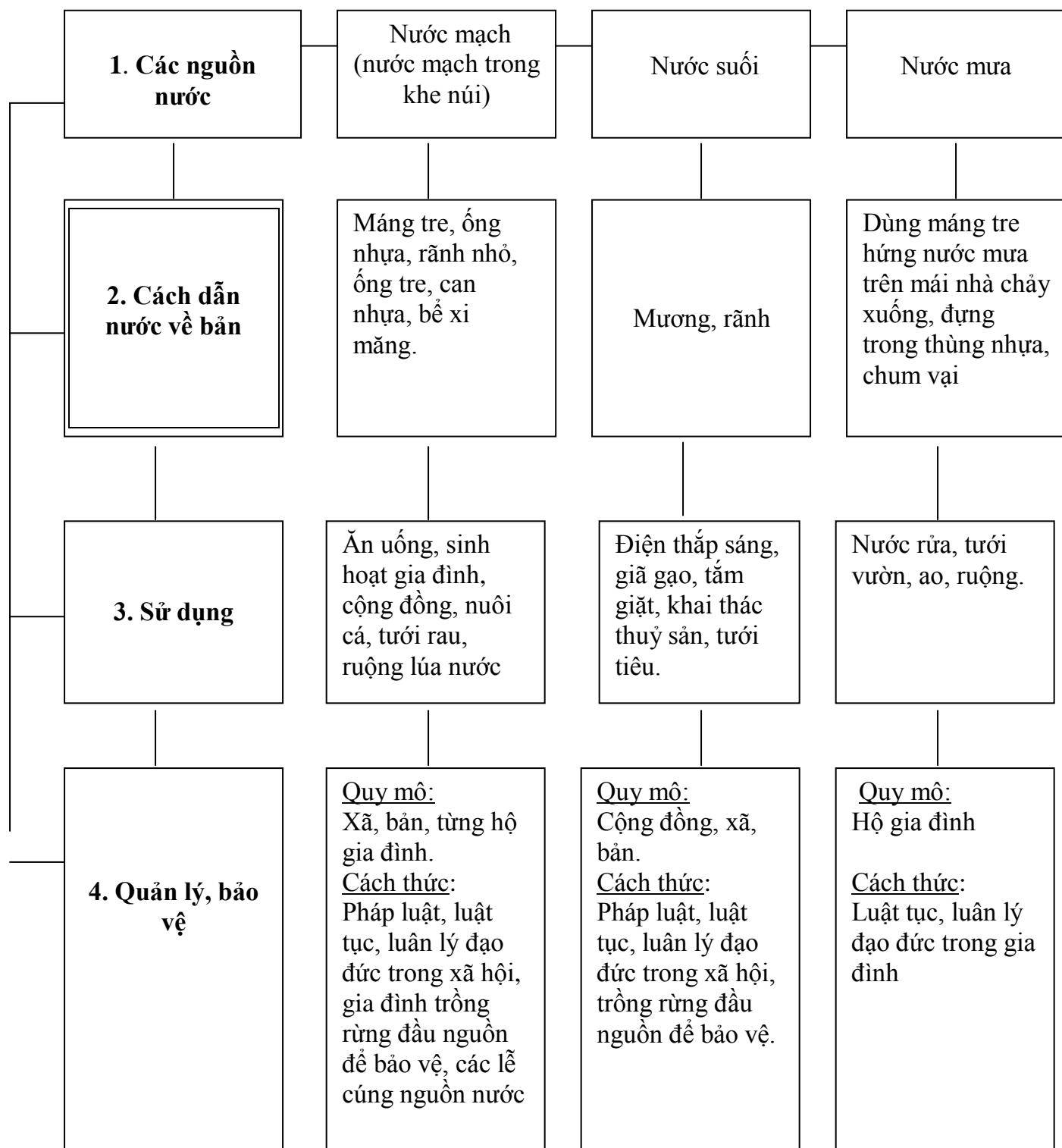
người dân thường để không, bởi mùa khô, lượng nước chảy ra từ các mạch trong khe không lớn, người có sức lao động trong các gia đình, có thể xuống khe gùi nước về cho gia đình dùng phải đi làm trên nương rẫy cả ngày. Họ chỉ tranh thủ xuống khe lấy nước vào sáng sớm, hay buổi chiều muộn. Lượng nước lấy về chỉ đủ dùng nấu ăn, làm nước uống. Việc tắm rửa vệ sinh cho con cái (trẻ nhỏ chưa tự xuống tắm rửa ở khe nước của bản) hàng ngày cũng rất hạn chế, chứ chưa nói đến việc có nước để dự trữ trong các thùng nhựa. Bởi đường đi xuống khe lấy nước đường đất, dốc chỉ có thể đi bằng đôi chân để lấy nước mà sức người lại có hạn. Trước thực trạng này, qua khảo sát địa hình tại các bản này, chúng tôi đề nghị, cần đầu tư xây dựng con đường đi xuống khe lấy nước (có thể rải nhựa, hoặc rải cấp phối) để xe máy, xe cải tiến,... có thể đi được. Từ đó, người dân có thể dùng các phương tiện máy móc này chuyên chở nước từ dưới khe về nhà. Có như vậy mới có thể cải thiện tình trạng khan hiếm nước sinh hoạt vào mùa khô và các thùng chứa nước bằng nhựa mới có tác dụng chứa nước trong các mùa khô.

Các bể nước do chính phủ đầu tư xây dựng trong các bản, sau một thời gian sử dụng đã xuống cấp, Các cấp chính quyền xã, bản cần phải có giải pháp tu sửa kịp thời tránh tình trạng xuống cấp trầm trọng không thể sửa chữa. Đồng thời phải tăng cường hơn nữa trách nhiệm bảo vệ của những người dân, tăng cường kiểm tra giám sát để phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm (đập phá thành bể, nắp bể; vận hồng vòi nước, bỏ chất bẩn, độc hại vào bể nước, phá hoại đường ống dẫn nước từ nguồn về bể, gây mất vệ sinh khu vực bể nước). Đồng thời tuyên truyền vệ sinh sạch sẽ nguồn nước đến từng hộ gia đình, từng người dân. Giáo dục họ đào rãnh khơi thông các vũng nước đọng dưới gầm sàn nhà, thường xuyên tắm rửa vệ sinh cho trẻ em. Không bó hẹp việc dọn vệ sinh nguồn nước trong những dịp cúng nguồn nước mà cần tăng cường các buổi dọn vệ sinh nguồn nước trong phạm vi cộng đồng vào nhiều dịp trong năm. Vận dụng sáng tạo các luật tục về nước của người Hà Nhì để sử dụng và quản lý nguồn nước tại xã Huổi Luông có hiệu quả hơn.

Các rừng đầu nguồn nước trong các bản người Hà Nhì hiện nay chủ yếu là rừng tái sinh. Diện tích các khu rừng này còn ít, trong khi đó diện tích đất trống, đồi trọc xung quanh khu rừng này còn nhiều. Vì vậy, Đảng bộ và chính quyền xã Huổi Luông cần có biện pháp trồng thêm rừng xung quanh khu vực nguồn nước và các diện tích đồi núi để trống khác, để tăng cường bảo vệ nguồn nước từ rừng. Đồng thời góp phần cải thiện, nâng cao đời sống cho người dân trong xã từ nguồn thu của rừng.

Kết luận

Sơ đồ nguồn nước tự nhiên và tư vấn sử dụng và quản lý nguồn nước hiện nay của người Hà Nhi ở Xã Huồi Luông - Phong Thổ - Lai Châu.



Như vậy, dạng tài nguyên nước ở nơi cư trú của dân tộc Hà Nhì ở xã Huổi Luông chủ yếu là nước mạch trong các khe núi và nước suối, không có nước giếng, nước hồ. Nước mưa chỉ có vào mùa mưa.

Ứng xử với nguồn nước của người Hà Nhì ở Huổi Luông mặc dù chủ yếu là thủ công nhưng khá mềm mại và hiệu quả. Họ biết cách lợi dụng và thích ứng với địa hình để sử dụng quản lý nguồn nước. Thế ứng xử linh hoạt với mỗi địa hình và điều kiện nguồn nước khác nhau, đều có những cách khai thác, ứng xử phù hợp.

Trong các kinh nghiệm sử dụng nước của người Hà Nhì ở Huổi Luông kinh nghiệm sử dụng nước để làm ruộng bậc thang trên khắp các sườn núi của họ như là công trình ngoạn mục, là một thành công quan trọng. Ruộng bậc thang đã giúp họ có được cuộc sống tương đối ổn định, giúp họ có thể sống định cư lâu dài ở nơi đây.

Từ việc nhận thấy rất rõ vai trò của nước trong sự sinh tồn của mình, người Hà Nhì ở Huổi Luông đã đề cao những tín ngưỡng về nước và những luật tục, quy ước về việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước, những luật tục và quy ước này đã giúp họ bảo vệ bền vững được nguồn nước nơi cư trú và tận dụng nó để phục vụ cho lợi ích của cộng đồng. Vì thế, trong việc quản lý tài nguyên nước của các cấp chính quyền xã Huổi Luông, các bản cần lưu ý: bên cạnh việc quản lý nguồn nước bằng pháp luật của nhà nước cần phải coi trọng đề cao các tri thức bản địa về việc sử dụng, bảo vệ nguồn nước của người Hà Nhì. Phải kết hợp hài hoà giữa các yếu tố truyền thống với các yếu tố hiện đại để giúp người Hà Nhì ở xã Huổi Luông quản lý ngày càng có hiệu quả hơn tài nguyên nước ở nơi cư trú của mình. Tận dụng tài nguyên nước để góp phần giúp người dân xoá đói, giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ngày một đi lên no ấm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Văn Lệ, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Văn Dậu, *Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục, H.1998.
2. Trần Hữu Sơn, *Ứng xử của người dao họ (dao quần trắng) ở Lào cai với nguồn nước*. Sở Văn hoá Thông tin tỉnh Lào Cai. 2007
3. Trần Lê Bảo (chủ biên), *Văn hoá sinh thái nhân văn*. Nxb Đại học Sư phạm, H.2005.
4. Sở Văn hoá thông tin Lào Cai, *Cúng nguồn nước "Lố khộ xò"*
5. Người cung cấp tư liệu điền dã tại địa phương: ông Hạng A Chá, Chủ tịch Xã Huổi Luông, ông Lý A Hờ, bản Huổi Luông III, xã Huổi Luông, Phong Thổ, Lai Châu.

The Hanhi's Folk knowledge of water management (in Huoi Luoi commune in Phong Tho district of Lai Chau province)

Dang Thi Oanh

Department of Social science, Dien Bien Colleague of Education

INTRODUCTION

There are an estimated 2,500 Hanhi people in Huoi Luoi commune in Phong Tho district of Lai Chau province, which is 50% of the whole commune's population.

They live mostly in PoTo, Can Thang, Ma Lu Thang 1-2, Ho Thai, Huoi Luoi 1-2-3, Nam Ne 1-2. These are all commune on the border of Vietnam – China.

Inspite of the high mountain, the Hanhi people have a lot of experience in managing their water resources. Water is important to their existence. It is also important as a resource of developing economy, eradicating hunger and alleviating poverty, building up the modern life. This title aims to discover the Hanhi's folk knowledge of water (past and present) in order to evaluate its advantages and disadvantages influences to sustainable development. The research area is 10 mountain villages of the Hanhi in Huoi Luoi commune.

CONTENT

I. The classification of water resources in the villages of the Hanhi in Huoi Luong

The villages of the Hanhi in Huoi Luong are mostly located in high-mountain-sides. Water mostly come from natural resources : subteranean water outed from the mountain sides, mountain creeks, spring water, rain-water, pond-water; there is no river-water, lake-water, they don't dig wells for water. These resources are the water-supply of huge streams on the area of Phong Tho district. The fresh tap-water invested by the government has not been carried out here.

Among those natural water resources, water from mountain-sides, mountain-creeks is the most. It is also used most oftenly in daily lives and in production. 100% Hanhi's villages are located nearby subteranean water resources. Some villages have 6-7 water sources, or at least 2-3 ones. The amount of water is rather full in the Rainny season, but in the Dry season the amount of water is just enough for basic requirement of families in the village.

In Huoi Luong, the water from spring sources is rather profuse. There are 6-7 streams through the land of Huoi Luong: the Nam Ma (flow on Po To, Huoi Luong I,II), the Nam Sa (flow on Ho Thau, Huoi Luong I,III) the Huoi Luong (flow on Huoi Luong II,III), the Nam

Han (flow on Ma Lu Thang I,II, Can Thang), the Can Ho (flow on Po To, Nam Ma), the Nam Ne (flow on Ho Thau, Po To, Ma Lu Thang I). But these stream are quite far to the village. So in order to use water, the Hanhi people have to dig up an irrigation system leading water to the villages. The streams have high slope, in the rainy season it is full and very fast, in the dry season it is nearly dry with gravel and stone on the bottom. In the human-made-ponds in the village, the water is also full in the Rainny but some of them can keep water in the Dry to feed fishes, others are dry with mud, grass... In the Rainny season, the Hanhi people use various water sources such as: rain-water, pond-water, spring-water. In the Dry season, there is only water from treams and springs, but very limited.

Those natural characteristics of water soureces has shapened the folk knowledge of water of the Hanhi people. They had got used to the nature and make use of their water sources in life and production.

RETURN OF NATURAL RESOURCES OF WATER IN VILLAGES IN HUOI LUONG, PHONG THO, LAI CHAU

NWS	Name of villages in Huoi Luong, Phong Tho, Lai Chau									
	HLI	HLII	HLIII	PT	CTh	MLTI	MLTII	H T	NNI	NNII
Rain	X	X	x	X	X	x	X	X	X	X
Spring	X	X	x	X	X	x	X	x	X	X
Stream	X	X	x	X	X	x	X	x	X	X
River										
Lake										
Pond	X	X	x	X					X	X

Notes: NWS: natural water sources; HL I: Huæi Lu«ng I ; HLII: Huæi Lu«ng II; HLIII: Huæi Lu«ng III; PT: P« T« ; CTh: Can Thụng; MLT I: Ma Lĩ Thụng I ; MLT II: Ma Lĩ Thụng II; HT: Hả ThÇu; NN I: NĚm Ne I; NN II: NĚm Ne II.

II. WATER IRRIGATION AND USE

1. Subteranean Water from mountain sides and creeks

a. Make use of Subteranean Water in breaking fresh ground for terraced fields

Living in high mountains but the Hanhi people are experienced water-rice-planters. There are up to 500ha terraced fields around the Hanhi's villages. Each family usually has more than 1000m² up to 2-3 ha. Those are all one-crop-fields, which not only provide most of food for people but also be a huge goods source for the markets around. The experience in planting water-rice of the Hanhi is plentiful. The first caring factor is choosing a hill with spring water source. To lead water to terraced fields, they dig drainage ditches to form the direction from high to low, side to side, upper field to lower one. These ditches also have system of opposite direction ditches to lead water away when necessary (heavy rain or flood). On the terraced fields, they dig system of communication trends in case of big rain, avoiding big water flow from the top of the hill to fields and destroy the crop, they are also fences preventing oxen, buffalo from eating rice-plant. The rice variety using in terraced fields is chosen carefully. It must be upland rice, dry suffering, adapting well with highland climate; it has life history from the 3rd month to the 7th month based on the Lunar calendar.

Using and managing the water sources is discussed to have an agreement among people who share water sources. For example, there is a rule: when the upper field has enough water, the lowers then would be able to have water; all families share that water source have to dig-enlarge the ditches and assign people to take care of the rice-plant and the water source. The Hanhi usually build a shack (tent) at their field and stay there through night.

b. Using water in daily life

In some villages, water sources are far and higher than the villages. So to get water for life, the Hanhi people use bamboo-conduit system leading water to villages. These conduits are made from big, long and straight lengths of bamboo. People carve the bamboo-eyes, arrange the bamboo culinders continuously, these conduits in their turn are lifted by a system of wood pales. Each pale has a bamboo fork in the land to fix it. Depending on the flow of the water, people can open one or more junction to get water from its flow. Nowadays, people use hoses to take water instead of bamboo-length-system. Usually, two or three families share one derivation. They use tanks, pots, vessel, plastic cistern (supported by the government)... to reserve water. Sometimes, each family has a private derivation. If there is a lot of water, the Hanhi use it to water vegetable or breeding fishes. They make use of the shape of the land to dig circle drains through vegetable garden or fish pond.

In some other villages, water is on the mountain creeks which are lower than the terrain of the village. The people here do not make hose from the creek to their house. At the place that powerfully vomit out the underground water, people put some stones and a hose to use water easier. If the water vomit out slowly, people dig around to have a pool, then use a bamboo-tap or a plastic tube to get water into tanks or pots to take home. The Hanhi people never use shoulder pole, because it is very difficult to climb up the mountain slope, the shoulder pole can let water spill out on the way home. So, plastic cans and bamboo culinders seem to be suitable with terrain here. Cans and culinders are not so long to obstruct bringer, the water is kept completely in fresh. This is an adapting way of the Hanhi people.

Water taking home is kept in culinders and used for cooking, drinking only. Nowadays, in some villages with convenient terrain (water source is higher than the village), they keep water in containers or tanks supported by the state. When there is more water, people can use water to wash hands and feet, but they still go to water pipe for bath and washing clothes. People usually go to get water in the early morning, late afternoon or combining with washing.

In former time, when there is no state electricity network in Huoi Luong, the Hanhi in some villages which have stream use the water flow to make electricity or pounding rice (as the way of the Thai). Now, the electricity comes, people buy grinders to use at village and no longer use electricity from water flow.

Some villages have pounds, people use water to breed fishes, water plantes, having bath, washing... The number of ponds each village is not many, usually only few ponds has water in the Dry season. So the hanhi breed some kind of fishes such as anabas, carp, amur, chub... The number of fishes is usually just enough for family, not for saling to the market. Sometimes, water in the ponds is used to bathe, wash, water animals such as duck, swan, goose...

2. Spring water

Spring water lays a big role in production. The Hanhi in Huoi Luong usually take advantage of the terrain to dig irrigation canals to get water into fields or ponds. There are total 6-7 canals in Huoi Luong, soem of them are 7-8 km long. Although many villages have stream, but the Hanhi use spring water in bathing and washing. They do not have much experience in using spring water. Their technique in catching fishes and aquaculture is very simple. In free time they go in groups to the stream catch small fishes for food. The Hanhi people like

fish, crab, shrimp. The catching tools are simple, they use rackets to catch fishes, or casting net to catch fish in the stream. They rarely use fishing net or hoof.

3. Rain water

In rainy seasons, the Hanhi people use rain water. To get rain water, they use half of bamboo tree to make a drain putting one end under the roof catching rain water and the other end put into a pot or sank. The Hanhi use rain water from the house roof in washing, they do not drink or cook. If the house has a thatched roof, they catch the water after some first rains (to avoid dust from the roof).

Each family has a small garden nearby the house to plant some kinds of vegetable that can live with little water supplied such as mountain cabbage, onion. They live mostly with water from dew, rain and wet air in the land. Some vegetable are near water tanks, water ditches or ponds.

III. FAITHS AND SACRIFICES TO WATER

1. Worshipping to water sources and sacrifices in terms of water

a. Worshipping to water sources at the beginning of a year (ó trô lo gio x' s-)

The Hanhi people live far from huge water sources such as rivers, huge streams. They use subterranean water from mountain creeks nearby their villages, these sources hence are important to them, so they usually offer a sacrifice to water source here.

In preparation (khè lé xβ), the head of the village shoot 6 times the hackbut to the sky. They are signs let the whole village know that is the time having a meeting at the house of the chief of the village. When every people come, he informs the time, place of the sacrifice and assigning tasks to every people. One person in each family have to tidy up the chosen place, mending the community's ditch with his/her showels, hoes, paring knives... Every family has to contribute by chickens, rice, wine ... (nowadays they hand in money to buy one cock, 3 liters of wine and 5 kiloes of sticky rice).

There will be a meeting of the whole village to appoint three married men to take place all rituals. These three men must be head of happy families which are rich and have many children and grand-children. They must be respect by all others in the village. These three men from that day have to be on diet, do not eat meat of forrest animals, stream's fishes, and keep not having sexual relations. After receiving money from their community, they have to find and buy a good cock (huge sized, fair fur, red crest...) and keep it at home for 5-7 days.

They also have to choose good sticky rice for rituals, rice must be kept in haversacks, hung in the middle house's column.

Before the day of sacrifice, these three men with knives on their backs have to check the stream again. They go to the riverhead, tidy up a square space, build up a tent and make a cooking fire. Then they have to go to the forest to collect wood and bamboo for firing. Bamboo is cut shorter, split into tapes and sharpen one end to pitch around the ritual area. This is the sign of forbiddance, if any one come into this area and is kept, he or she will be punished to contribute all offers in the sacrifice.

On the day of the sacrifice, three men have to wake up very early, put on traditional dressing of the Hanhi. They go out quietly and bring after them knives, chopping boards, fire, cookers... coming to the place they prepared the day before. Then they stick the chicken, deplume and then boiled it, cook the sticky rice. One man use cock fur to smear the cock blood on the head of bamboo tapes that they pitched the day before. When rice and cock are cooked, they cut cock into pieces, use their hands to detach meat from the bones. When showing the offers, they pick cock and rice up on to banana tree leaves, and put a bowl of wine besides. They light a big fire and start the rituals with one man to be the main magician. This man go nearby the fire, looking at the fire, howling out three times and start to pray the water soul to support people in village to be healthy and rich of water in new year. Two left men stand behind. When the main magician stop praying and howl three times, they all bow down on the ground for a long time and stand up. Waiting until the fire out, they eat up all offers before the sun set (if not, they have to throw food away). All tools must be clean and wash carefully before taking home.

b. Rituals in dry time

When there is a drought of lack of water, the Hanhi people make sacrifice to water. To inform, the Chief of village shoot 3 times into the sky (the sign of gathering in emergency) to invite people to his house for a discussion about water. They will agree to take place a ritual to water source. Every family has to hand in money. They will appoint out 5-7 healthy men. These men use money to buy one grown-up sow, one red crest and healthy cock, wine and good sticky rice.

To carry out the rituals, they choose one good day. It is the dragon day (water day) to be thought the best day. All people in the village will tidy up a place nearby the riverhead before the day of rituals. They do the same forbidden signs by bamboo as in the new year

sacrifice, and they also pitch bamboo on the road to their village, a sign of forbidden for coming in or going out of the village.

On the chosen day's early morning, all people in the village are present at the river head, one for every family. They bring after knives, cookers, chopping board... They all help to light the fire, the chief of the village will stick the cock and the pig, others help to deplump the cock and process cock and pig.

The Chief of the village go around to smear pig blood and then cock blood on to the bamboo tapes twice. When the offers are cooked, people take them out and detach meats from bones, cut into pieces. The Chief of the village has to show offers himself. He pick up cock and pig in to two parts, a piece of rice, a cup of wine and a bowl of salt with ginger putting in the middle. Three men pile wood into a big one nearby the offer tray when others show the offer trays for all people.

After finishing all preparation, the Chief of the village dress again and light up the fire. He howl three times then read the prayer to invite water soul coming to enjoy all offers, and pray the water soul to supply water for the village. End of the prayer, he howl three times again and bow down on the ground one time, others do the same after him. Waiting until the fire out, they eat up all the offers (or throw away all the left). Then they wash and clean carefully all the tools before taking home. All the sacrifice item, they keep not to relieve themselves nearby the place of rituals (or they have to go very far from that place). If they do not, all rituals won't be sacred.

c. Rituals praying water for the crop

This rituals ask for water supported for a good crop. The Hanhi people usually take place it in the beginning of a crop (end of February or beginning of March based on the Lunar calendar). The rituals are carried out in every family in the village, start by the a chosen family. This family must be happy, rich, the children are all well brought up. The day of ritual is chosen very carefully by the host. They usually choose the beginning of a month, especially on even days. Before this day, the host inform time and place to all people in the village. Because, in the day of rituals, no one can go into the forrest, if they go and are kept by the host, they will be punish by handing in all offer for another rituals. The day before the ritual day, the hostess go into the garden and prepare a small land to scatter seeds while the host prepare the offers. The offers are usually a boiled cock, a piece of violet sticky rice, a

few rice seed, a 15-20kg pig. The host knit three bamboo screen hung in two wood (with all leaves) to make the sign of forbidden.

The rituals usually carry out in the early morning. First, the host bring a bamboo screen to the field and pitch onto the land. Then he show the offers on a banana tree leaf and sit down and pray for water, sunshine for a good rice crop. Finish praying, he tear a litle from all offers and throw arround the field, then he collect all others into a bag taking home (they will not open to eat until that evening). The hostess take out prepared seed and sow onto the land. Finishing all, the couple go home together. Coming home, the host put the bamboo screen and the left two wood against the house wall. This two wood inform that no one in the village can go to garden until the leaves in these two wood are all withered. Now they kill the pig, prepare the party to invite all people in the village come to enjoy. This meal must be eaten in the main house instead of in the kitchen as on other days. Of all the guest there must be one guest: the uncle of the hostess. All people can eat freely but can not bring any thing out of the house (all that day the host can not give any thing to any one).

2. Faiths, Manners and Custome in terms of water

In choosing land to set up a new village, the Hanhi people pay a lot of attendtion to water as a factor. There must be at least one stream flow through the new village. Those water sources should be enough for water requirement of the people in the village. The best position to set up a village is some where high, airy, near ful water sources.

To guess if a year is dry or rainy the Hanhi people usually observe the starting week of the year: from the 1st to the 12th of January (in the Hanhi's calendar, there are 12 days in a week). If the dragon day is on starting days of the week, that will be a rainy year and in the opposite side will be a dry year. The earlier the dragon day comes, the rainier the year is. The later the rain day comes, the drier the year is.

There is a manner of giving bath to the dead people in the Hanhi's funeral ceremonies rituals. The Hanhi people usually bury the dead in a place far from the water source. Is there is a death by drowning, the dead body must be put on a mat in front of the house gate and show offers, carry out a rituals to take the body into the house. The offers in this ritual are usually 3 puppies, 3 chickens, one pig, eggs and wine.

The Hanhi women abstain from going to water sources and taking part in water rituals after having births. The Hanhi children when grow up can be taken to the riverhead to have a bath in order to getting on well with water. When taking babies to the water source, the Mother

takes a little soil smearing to the Baby's cheek and praying the water saint, asking health for her child. Then the Mother use water to clean face and give bath to the Baby.

On Tet holiday, the Hanhi take a lot of water home to use. On all Tet holiday there always is a cup of water, a cup of seed and a cup of wine on the Hanhi's ancestral altar. The Hanhi have a custome of eating floating cake on the first day of new year. The Hanhi's fairs are usually on the day of snake. In the Hanhi's folktales, there are many legends of setting villages concerned with water.

There is a legend that: long long time ago, the Hanhi people had their own script. One year they had to migrate over a big river, they did not know how to take their script over the river, so they asked the Chinese. The Chinese answer: keep script on your belly. The Hanhi follow that saying, writing their script on cakes and eat all the cakes. Overed the river, the Hanhi could not find out their script, they asked the Chinese, the Chinese smiled and open their hands: chinese script were on their hands. From then the Hanhi lost their script.

IV. Managing and protecting the water sources

1. Convention of protecting water sources

Every village uses and protects its own water sources, but they share the same convention of use and protection. For example, no one in the community can wash and clean anything at the riverhead. Who destroy the water source will be forced to build again, if that person disagree, he/she will be punnished. Every family has duty on controlling their cow, bufaloes to protect the water source. If any cow or bufalo makes a mess or destroy the water source, the owners will be punnished to tidy up the water source and hand in money to make new year rituals for the water saint. All families sharing the same water source in watering plantes, digging ponds, breeding fishes, watering fields... have the duty on tidy up and protect the flow. IF there is any unsolved conflict the village commune will take part in.

2. Protecting the water source by protecting the protective forrests.

Beside springs, all Hanhi villages have protective forrest. People abstain from cutting trees in this area. In their lives, the Hanhi realize that the water will run out of if the forrest nearby are cut off. So, if any one in the community cut trees and be kept by people in the village, he or she will be fined or forced to hand in offers for water saint.

3. Current urgent matters in using water sources in the Hanhi's community in Huoi Luong

a. Reality

These current years, the population increases, the area of forests reduces because of being exploited. In dry season, springs nearly run out of water. In rainy season, there is usually strong flood after July and August's rains. Floods destroy all crops fastly.

In all water sources nearby villages, the awareness of following sanitation's rules is very poor. People have baths at the water sources, leave litter over the water source area... Except the rituals day on new year, people have no consciousness in tidying up the water source area.

Around the water tanks supported by the government and families' water ditches, there is a lot of garbage. Some tanks have rust bronze taps but no one care, they use nylon bags to stop flowing water.

The Hanhi's house are mostly on stilts, they keep water on pots, jars without caps. After using water, they pour waste water on the land, making pools of waste water with mess of chickens, pigs, ducks near their houses.

b. Solution

Firstly, the government can help to build up derivation system leading water to mountain fields in order to increase the area of production.

Secondly, the government can help to construct and repair the way from water sources to villages.

Thirdly, the government can help to repair and upgrade the system of water tanks in all villages and educate the awareness of protecting water tanks to people at the same time. Giving more education programmes on sanitation to people in all villages.

The head of villages can applied creatively the custom on managing and using water sources.

The local government have plan of protecting and planting protective forests, especially at the area of riverheads.

CONCLUSION

1. Water sources in villages of the Hanhi people in Huoi Luong are mostly from mountain creeks and springs. There are no wells, lakes and rivers. Rain water is supplied in rainy seasons.

2. Folk knowledge of using and managing water of the Hanhi people is simple but effective and flexible. They make use of the terrain in getting water for their lives.

3. Of all experience of the Hanhi people in using and managing water, the experience of leading water to mountain fields for crop is highly valued. It is important in settling and earning their lives.
4. From the awareness of water role in living, the Hanhi people have a lot of faiths, customs and convention to protect water sources. This is a valuable base for the government to expose laws and policies in managing water sources.

REFERENCES

1. Ngo Van Le, Nguyen Van Tiep, Nguyen Van Dau – “*The culture of minorities in Viet Nam*” – Education Publisher, 1998.
2. Tran Huu Son – *Folk knowledge of water of the Zao people in Lao Cai province* – Lao Cai service of culture and information, 2007.
3. Tran Le Bao – *Ecological humanist culture* – Hanoi university of education Publisher, 2005.
4. Lao Cai service of culture and information – *The rituals at water sources*.
5. People support fieldtrip documents: Mr Hang A Cha – chairperson of Huoi Luong commune; Mr Ly A Ho – citizen in Huoi Luong commune.